

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 29-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh
2. Ông Nguyễn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Trường A (P), sinh năm: 1996, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Kp R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Kim D; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 31 ngày 27-11-2019 của Toà án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-4-2021, đến ngày 01-5-2021 bị tạm giam cho đến nay. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22-4-2021, bị cáo A gọi điện thoại cho người tên T không rõ lý lịch hỏi mua 02 bạch ma túy với giá 1.300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn tại khu vực xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo A đón xe đến điểm hẹn đưa cho T 200.000 đồng, nợ lại 1.100.000 đồng thì T đưa cho bị cáo A 02 bạch ma túy. Bị cáo A bỏ 02 bạch ma túy vào khẩu trang màu xanh, cất giấu vào túi, rồi bị cáo A mượn xe mô tô biển số 67M1-020.78 của T để đến nhà bạn thì T đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo A điều khiển xe chạy đến khu vực ấp B, xã P, huyện G, thì bị Công an huyện G kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng 02 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M) và nhiều vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 528 ngày 27-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bạch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8824 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo A không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSGD ngày 13 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trường A (P) mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-7-2021 bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 22-4-2021, tại ấp B, xã P, huyện G, bị cáo A có hành vi tàng trữ trái phép 2,8824 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không tuân thủ. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 528/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T và trợ lý Phan Quốc V mẫu vật hoàn lại sau khi giám định có khối lượng 2,6928 gam là chất ma túy (Methamphetamine) nhà nước cấm lưu hành và 01 khẩu trang màu xanh, đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn số thuê bao 0862630817, số seri 1: 356004081493282, số seri 2: 356004081493290, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô trên lốc máy có in chữ Honda màu đỏ đen, biển số 67M1-02078, số khung VHMDCG053HM010996, số máy không kiểm tra được, dung tích xi lanh 97cc là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, hiện vật chứng còn giá trị nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phan Trường A (P) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Trường A (P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trường A (P) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 528/KL-KTHS có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T và trợ lý Phan Quốc V mẫu vật hoàn lại sau khi giám định có khối lượng 2,6928 gam và 01 khẩu trang màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn số thuê bao 0862630817, số seri 1: 356004081493282, số seri 2: 356004081493290, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô trên lốc máy co in chữ Honda màu đỏ đen, biển số 67M1-02078, số khung VHMDCG053HM010996, số máy không kiểm tra được, dung tích xi lanh 97cc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phan Trường A (P) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài